

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 09-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thước

Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98a/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1964 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1 (đã chết) và bà Đinh Thị B; có vợ là Hoàng Thị D1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2003/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2003, Tòa án nhân dân quận H1, thành phố Hải Phòng xử phạt Đinh Văn T 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2004/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đinh Văn T 15 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02 tháng 7 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 08 tháng 7 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Thế T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trạm thu phí số 2, Quốc lộ 5, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Trạm Cảnh sát giao thông H2 và Công an xã L

kiểm tra người Đinh Văn T, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 3 x 5 cm chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy vừa mua của Bùi Văn T3 ở thôn T4, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Vertu, 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 16R5-7348 và số tiền 860.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T thu giữ 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có 32 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng, 01 cân điện tử.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T3 thu giữ: Tại gầm giường 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có 01 túi nilon kích thước 1,5 x 3cm bên trong có 06 viên nén hình trụ tròn màu nâu, 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen đã qua sử dụng, 01 ví tiền bên trong có 01 căn cước công dân tên Bùi Văn T3, 01 Giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn T3 và số tiền 3.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chiếc xe ô tô biển số 15C-315.85 tại nhà Bùi Văn T3: Không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại kết luận giám định số 422 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đinh Văn T là ma túy, có khối lượng 3,68 gam, là loại Heroin.

- Chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,48 gam, là loại Heroin.

- Viên nén thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của Bùi Văn T3 là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, là loại 2C-B.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn T khai: T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1990. Khoảng 12 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2020, T đi xe mô tô biển số 16R5-7348 từ nhà đến nhà nghỉ A1 của Bùi Văn T3 và vợ là Vũ Thị K ở thôn T4, xã Đ. Đến nơi, T hỏi mua của T3 3.000.000 đồng ma túy loại Heroin, T3 đưa cho T 01 túi nilon bên trong chứa Heroin, T cho số ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc rồi đi xe về nhà, khi đến gần Trạm thu phí số 2 thì bị kiểm tra bắt quả tang. Theo lời khai, T quen biết với T3 từ thời thanh niên, cách ngày bị bắt khoảng 20 năm, T đã mua ma túy của T3 nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể, mục đích T mua số ma túy Công an đã thu giữ về để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T3 không thừa nhận đã bán ma túy cho T và cho ai khác. Số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của T3 là do trước đó khoảng một tháng có khách nữ thuê phòng để lại, quá trình dọn phòng vợ chồng T3 phát hiện 06 viên thuốc trên, nghi là thuốc của người phụ nữ có ý định dùng để tự tử nên hai vợ chồng T3 mang về để dưới gầm giường phòng ngủ.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-AD ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 hộp nhựa, 01 cân điện tử. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 16R5-7348, 01 điện thoại di động có chữ Vertu, 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn T và số tiền 860.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 860.000 đồng để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến anh Phạm Thế T2, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 422/KLGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trạm thu phí số 2, Quốc lộ 5, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng và tại nơi ở của Đinh Văn T tại thôn P, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, Đinh Văn T có hành vi cất giấu trái phép 5,16 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 09, danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Hành vi cất giấu Heroin trái phép mục đích để sử dụng của bị cáo Đinh Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Như trên đã nêu, bị cáo Đinh Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 5,16 gam (dưới 30 gam) ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét bị cáo Đinh Văn T tuổi đã cao, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[10] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 cân điện tử bị cáo sử dụng để chia ma túy và 02 hộp nhựa bị cáo và T3 dùng để đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 16R5-7348, 01 điện thoại di động có chữ Vertu, 01 ví da màu nâu và số tiền 860.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 860.000 đồng để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

- Về vấn đề khác:

[11] Đối với các tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 15C-315.85 mang tên Bùi Văn M, số tiền 3.000.000 đồng, hai chiếc điện thoại di động OPPO, 01 ví tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn T3 là giấy tờ tùy thân của Bùi Văn T3 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Văn T3.

[12] Theo lời khai của bị cáo T, Bùi Văn T3 là người đã nhiều lần bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã thực hiện việc đối chất giữa T và T3, tuy nhiên tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Văn T3; số ma túy 0,24 gam loại 2C-B thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T3 không đủ khối lượng để khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

- Về án phí:

[13] Bị cáo Đinh Văn T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo Đinh Văn T có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ g, khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo T tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 hộp nhựa, 01 cân điện tử. Trả lại cho bị cáo: Một ví da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 16R5-7348, 01 điện thoại di động có chữ Vertu và số tiền 860.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tổng số tiền 860.000 đồng để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

(Toàn bộ Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Biên lai thu tiền số 3727C ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị

cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

